

Số: 1977/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận trúng tuyển chuyên khoa cấp I năm 2020 (đợt 2)
của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng.

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I sau đại học.

Căn cứ biên bản xét công nhận trúng tuyển ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng tuyển sinh sau đại học trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2020.

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận trúng tuyển chuyên khoa cấp I năm 2020 gồm: 61 (sáu mươi một) học viên chuyên khoa cấp I thuộc 09 (chín) chuyên ngành (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các ông /bà Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Khoa/bộ môn liên quan và học viên có tên trong danh sách ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Như điều 2;
- Lưu ĐTSĐH, VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐHYD
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN
CHUYÊN KHOA CẤP I NĂM 2020 (ĐỢT 2)**

(Kèm theo quyết định số 1977 QĐ-YDHP ngày 31 tháng 12 năm 2020)

STT	TTCN	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	C/ngành	Ghi chú
	1.	Răng Hàm Mặt					
1	1	Nguyễn Thanh	Loan	05/08/1991	Thái Nguyên	RHM	
2	2	Phan Văn	Nhất	30/06/1990	Hà Nội	RHM	
3	3	Phan Thị	Hằng	18/10/1986	Hung Yên	RHM	
4	4	Trần Hưng	Anh	01/03/1989	Lạng Sơn	RHM	
5	5	Hà Hữu	Tình	30/09/1980	Hà Giang	RHM	
6	6	Triệu Ngọc	Phương	15/01/1993	Bắc Giang	RHM	
7	7	Lê Hồng	Dương	26/10/1986	Hải Phòng	RHM	
8	8	Phạm Quốc	Vương	17/05/1986	Thái Bình	RHM	
9	9	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/01/1983	Tuyên Quang	RHM	
10	10	Nguyễn Thanh	Hồng	26/09/1970	Quảng Ninh	RHM	
11	11	Nguyễn Tiến	Chung	31/10/1983	Quảng Ninh	RHM	
12	12	Nguyễn Thy	Nga	01/03/1989	Hà Nội	RHM	
13	13	Nguyễn Ngọc	Diễm	27/05/1991	Hải Dương	RHM	
14	14	Mai Thế	Thanh	02/09/1991	Thanh Hóa	RHM	
15	15	Nguyễn Anh	Tú	20/10/1981	Thái Nguyên	RHM	
16	16	Hoàng Văn	Thục	29/05/1979	Bắc Ninh	RHM	
17	17	Nguyễn Mạnh	Tường	03/10/1974	Yên Bái	RHM	
18	18	Đỗ Xuân	Hoạt	25/09/1990	Hung Yên	RHM	
19	19	Nguyễn Văn	Dũng	02/04/1984	Hải Phòng	RHM	
20	20	Nguyễn Văn	Thịnh	24/02/1974	Hải Phòng	RHM	
	2. Mắt						
21	1	Nguyễn Trung	Độ	02/01/1986	Quảng Ninh	Mắt	
21	2	Vũ Thị	Khanh	06/05/1971	Hải Phòng	Mắt	
23	3	Hoàng Thúy	Vân	10/08/1986	Quảng Ninh	Mắt	
	3. Nội khoa						
24	1	Nguyễn Thành	Trung	25/12/1977	Hải Dương	Nội	
	4. Ngoại khoa						



(Handwritten signature)

STT	TTCN	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	C/ngành	Ghi chú
25	1	Nguyễn Văn	Hải	20/07/1987	Bắc Ninh	Ngoại	
26	2	Trịnh Hồng	Quân	01/10/1983	Hải Phòng	Ngoại	
5. Sản phụ khoa							
27	1	Đinh Vũ	Kiên	26/11/1985	Hòa Bình	Sản PK	
28	2	Trịnh Xuân	Toàn	21/08/1992	Phú Thọ	Sản PK	
6. Tâm thần							
29	1	Nguyễn Nam	Anh	13/07/1974	Nam Định	Tâm thần	
30	2	Vũ Thị	Nga	08/02/1971	Hải Phòng	Tâm thần	
7. Tai Mũi Họng							
31	1	Nguyễn Thị	Quyên	12/05/1988	Hải Dương	TMH	
32	2	Tạ Văn	Quyên	01/10/1980	Thái Bình	TMH	
33	3	Đoàn Quang	Thảo	02/01/1980	Hải Dương	TMH	
8. Xét nghiệm y học							
34	1	Phạm Việt	Dũng	25/10/1984	Yên Bái	XNYH	
35	2	Lê Thị Lan	Hương	01/05/1985	Yên Bái	XNYH	
36	3	Trịnh Quốc	Khánh	04/10/1974	Thanh Hóa	XNYH	
37	4	Nguyễn Phương	Quyên	10/09/1985	Yên Bái	XNYH	
38	5	Đỗ Thị Minh	Thư	25/08/1982	Yên Bái	XNYH	
9. Y học cổ truyền							
39	1	Đỗ Mạnh	Dũng	14/10/1993	Quảng Ninh	YHCT	
40	2	Nguyễn Quang	Dũng	21/12/1991	Quảng Ninh	YHCT	
41	3	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/04/1988	Bắc Ninh	YHCT	
42	4	Nguyễn Thị	Hà	01/06/1992	Nam Định	YHCT	
43	5	Lê Thị	Hải	05/05/1988	Thái Bình	YHCT	
44	6	Nguyễn Minh	Hằng	07/02/1992	Quảng Ninh	YHCT	
45	7	Phạm Thị	Hồng	21/10/1990	Thái Bình	YHCT	
46	8	Trần Thị Phương	Huế	07/11/1992	Hà Nội	YHCT	
47	9	Nguyễn Đức	Hùng	05/10/1987	Hải Dương	YHCT	
48	10	Nguyễn Thị	Hương	29/08/1989	Hải Dương	YHCT	
49	11	Phạm Thanh	Lam	21/04/1993	Nam Định	YHCT	
50	12	Tổng Thị	Linh	09/09/1987	Bắc Giang	YHCT	
51	13	Phạm Hải	Long	17/09/1989	Quảng Ninh	YHCT	
52	14	Nguyễn Đăng	Ninh	02/08/1980	Quảng Ninh	YHCT	
53	15	Vũ Trọng	Tâm	10/03/1991	Quảng Ninh	YHCT	

Y
H
Đ
P
H
C

2

STT	TTCN	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	C/ngành	Ghi chú
54	16	Bùi Minh	Toàn	07/06/1990	Quảng Ninh	YHCT	
55	17	Bùi Anh	Tuấn	10/01/1991	Quảng Ninh	YHCT	
56	18	Lê Anh	Tuấn	29/11/1989	Quảng Ninh	YHCT	
57	19	Lê Thanh	Tùng	12/01/1988	Thanh Hóa	YHCT	
58	20	Lê Trọng	Thảo	02/03/1984	Quảng Ninh	YHCT	
59	21	Lương Thị Phương	Thảo	05/07/1993	Hải Dương	YHCT	
60	22	Nguyễn Thị	Thương	10/05/1990	Thanh Hóa	YHCT	
61	23	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	23/03/1993	Thái Bình	YHCT	

HIỆU TRƯỞNG-CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

